

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 185/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25-4-2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tổng Thị Kim Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Chung

Ông Trần Văn Thắng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Tiến Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10-4-2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số nhà 136 đường N, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có mặt

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1980; nơi đăng ký thường trú: Số nhà 136 đường N, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 1/32/38 Đ phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình nộp ngày 16-02-2023, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Xá (nay là phường Mỹ Xá), thành phố Nam Định vào tháng 9 năm 2003. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách hai bên không hòa

hợp, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong việc dạy con. Chị C thường xuyên không kìm chế được cảm xúc nên đánh con. Khi đó anh can thiệp, góp ý thì vợ chồng xảy ra đánh chửi nhau. Vợ chồng không tìm được biện pháp khắc phục mâu thuẫn. Anh và chị C đã sống ly thân một thời gian. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Nguyễn Thị C.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung: Nguyễn Gia H (giới tính: Nữ), sinh ngày 05-02-2006 và Nguyễn Danh H (giới tính: Nam), sinh ngày 04-5-2012. Hiện nay, các con chung đang sống với anh. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh có nguyện vọng nếu ly hôn, anh là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/1 cháu/1 tháng. Nhưng tại phiên tòa chị C cũng có nguyện vọng được nuôi con nên anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Danh H, chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia H vì cháu là con gái. Anh không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Anh và chị C đã tự giải quyết với nhau xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn là chị Nguyễn Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như anh T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, đỉnh điểm mâu thuẫn là cuối năm 2022, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh chửi nhau. Nguyên nhân do mâu thuẫn về kinh tế, vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc đóng góp kinh tế xây dựng gia đình và việc nuôi dạy con. Vợ chồng không tìm ra tiếng nói chung. Nay chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung: Nguyễn Gia H, sinh ngày 05-02-2006 và Nguyễn Danh H, sinh ngày 04-5-2012. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con vì chị đủ khả năng nuôi cả hai con. Nếu không được nuôi cả hai con, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Danh H, anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị và anh T đã tự giải quyết với nhau xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 08-3-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, đại diện chính quyền địa phương cung cấp: anh T và chị C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Xá (nay là phường Mỹ Xá), thành phố Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ 136 Nguyễn Khuyến, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định. Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Gia H và Nguyễn Danh H. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong tính cách, quan điểm sống. Hiện chị C đã chuyển đi nơi khác sinh sống, không sống cùng anh T.

Đối với việc nuôi dạy con chung, địa phương nhận thấy anh T và chị C đều là những người có trách nhiệm với con cái. Địa phương chưa ghi nhận có sự việc anh T hoặc chị C có hành vi bạo hành đối với con cái. Về tài sản chung của vợ chồng, anh T và chị C đã có sự thỏa thuận với nhau và có thông báo cho địa phương. Nay anh T có đơn xin ly hôn với chị C, địa phương đề nghị Tòa án căn cứ các quy định của pháp luật để giải quyết, đảm bảo quyền lợi cho anh T và chị C.

4. Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Nguyễn Gia H và cháu Nguyễn Danh H là con đẻ của anh T và chị C đều trình bày nguyện vọng được bố trực tiếp nuôi dưỡng nếu bố mẹ ly hôn. Ngoài ra, cháu Nguyễn Danh H còn có đơn đề nghị Tòa án cho cháu được ở với bố.

6. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp.

Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị C là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nay anh T và chị C cùng có nguyện vọng được ly hôn nên căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị C. Về con chung: Anh T và chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Danh H. Xét cháu Nguyễn Gia H là con gái, cháu Nguyễn Danh H là con trai, nên giao cháu Hân cho chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Hưng cho anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo về việc phát triển tâm sinh lý của các cháu phù hợp Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về cấp dưỡng nuôi con, do các bên đều có đủ khả năng tự nuôi dưỡng và giáo dục con chung nên hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh T là nguyên đơn tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Xá (nay là phường Mỹ Xá), thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định theo số đăng ký 54 ngày 12-9-2003 nên hôn nhân giữa anh T và chị C là hôn nhân hợp pháp.

[2] Về tình cảm: Quá trình chung sống, anh T và chị C xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không thể tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng. Vợ chồng đã sống ly thân một thời gian. Nay anh T và chị C cùng xác định đời sống không thể kéo dài, cùng tự nguyện thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử có căn cứ Điều 55

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn của anh T và chị C.

[4] Về con chung: Anh T và chị C có hai con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 05-02-2006 và Nguyễn Danh H, sinh ngày 04-5-2012. Xét nguyện vọng của hai bên đều muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, nếu không được nuôi dưỡng cả hai con thì đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Danh H. Các con chung đều có nguyện vọng được bố trực tiếp nuôi dưỡng sau khi bố mẹ ly hôn.

Xét thấy, việc chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cả vợ và chồng, nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung của anh T và chị C là chính đáng. Xét điều kiện về chỗ ở và thu nhập của hai bên là như nhau. Mặc dù, các con chung đều muốn được bố trực tiếp nuôi dưỡng nhưng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt nên giao mỗi người có trách nhiệm nuôi dưỡng một con là phù hợp.

Do cháu Nguyễn Gia H là con gái cần có sự chăm sóc bảo ban của người mẹ, còn cháu Nguyễn Gia Hưng là con trai đang trong giai đoạn chuẩn bị phát triển tâm sinh lý nên cần được bố chăm sóc dạy dỗ cho việc phát triển, ổn định về tâm sinh lý của con trai. Vì vậy, để đảm bảo ổn định cuộc sống và quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử sẽ giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Danh H, sinh ngày 04-5-2012 và giao cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 05-02-2006 theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị C đều có đủ khả năng nuôi dạy con chung, đều có quan điểm hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Vì vậy, anh T và chị C không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Anh T và chị C xác định đã thỏa thuận được với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội anh Nguyễn Văn T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 05-02-2006 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Nguyễn Danh H, sinh ngày 04-5-2012 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh Nguyễn Văn T đã nộp tại biên lai số 0005856 ngày 16-02-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định. Trả lại Nguyễn Văn T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị C có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị C có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Tống Thị Kim Phụng

